
A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Lịch sử phát triển của nhân loại, ở bất kỳ thời đại nào, quốc gia nào con người luôn là động lực của sự phát triển xã hội mà động lực tiên phong thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững là do những người tài, những người có trí tuệ tạo ra. Chính “Những người tài năng khiêu là cái gốc làm nên sự nghiệp”. Họ đã tạo ra những bước ngoặt trong sự phát triển lịch sử xã hội loài người, sản sinh ra những giá trị vật chất tinh thần tiêu biểu trong nền văn minh nhân loại. Đặc biệt bước vào thế kỷ của nền văn minh trí tuệ thế kỷ mà “cạnh tranh chất xám” sẽ diễn ra ngày càng gay gắt thì nhiều nước trong khu vực và trên thế giới lại càng quan tâm tới chiến lược nhân tài, đầu tư cho giáo dục, đầu tư cho việc đào tạo nhân tài và coi trọng nhân tài là chiến lược quyết định cho sự phồn thịnh của đất nước.

Theo "chiến lược con người" của Đảng và Nhà nước ta đã chỉ rõ với mục tiêu: "Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài" đã được cụ thể hoá trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt trong xu thế hội nhập quốc tế mục tiêu "Bồi dưỡng nhân tài" càng được Đảng và Nhà nước quan tâm lớn "Hiện tài là nguyên khí quốc gia". Hiện nay, chúng ta đang trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế, gia nhập WTO thì nhân tài là một trong những yếu tố để chúng ta có thể tiếp cận với sự tiến bộ của KHCN của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thực hiện mục tiêu đó, nhà trường của chúng ta đang cố gắng hướng đến sự phát triển tối đa những năng lực tiềm tàng trong mỗi học sinh. Ở các trường tiểu học hiện nay việc chăm lo bồi dưỡng học sinh năng khiếu đang được chính quyền và nhân dân địa phương quan tâm, nhưng nguyên nhân sâu xa nhất đó chính là thực hiện mục tiêu giáo dục mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Bậc tiểu học là bậc học nền tảng, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở tiểu học là nền móng cho chiến lược đào tạo người tài của đất nước. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở cấp tiểu học là việc làm cần thiết và có ý nghĩa. Để có được các thành quả về giáo dục học sinh nói chung hay những thành tích cao của học sinh năng khiếu nói riêng, ngay từ cấp tiểu học các nhà trường phải có sự quan tâm, chú ý từ các buổi học hằng ngày của các khối lớp và ở tất cả các môn học trong nhà trường. Việc giáo dục học sinh hằng ngày trên lớp có chất lượng chính là tạo một nền móng vững chắc cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài. Mặt khác nội dung, phương pháp giáo dục đại trà và bồi dưỡng học sinh năng khiếu cũng như hình thức tổ chức phải phong phú và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh mới đem lại hiệu quả trong giáo dục.

Qua việc nghiên cứu khoa học, chúng ta sẽ tìm ra được biện pháp tốt nhất trong công tác giảng dạy và giáo dục, đặc biệt là phát huy được tính tích cực trí thông minh, óc sáng tạo của học sinh qua việc học các môn học, mà nhất là bộ môn Toán trong trường tiểu học - Là chiếc nôi đầu tiên đào tạo ra những nhân tài có ích cho đất nước sau này. Xuất phát từ những lý do cơ bản trên, tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu:

***“Một số biện pháp chỉ đạo bồi dưỡng
học sinh năng khiếu môn Toán trong trường tiểu học”***

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

Đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán trong trường Tiểu học

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU:

3.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1.1. Nghiên cứu cơ sở tâm lý học học sinh tiểu học.

3.1.2. Điều tra thực trạng dạy và học của công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán ở tiểu học.

3.1.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán trường Tiểu học.

3.2. Phạm vi, thời gian nghiên cứu:

Đề tài được nghiên cứu ở các lớp bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán ở trường tiểu học trong năm học 2023-2024.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

4.1. Phương pháp phỏng vấn, khảo sát: phỏng vấn giáo viên dạy, cán bộ quản lý nhà trường.

4.2. Phương pháp thực nghiệm: giảng dạy để khảo sát đối chứng.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI:

Cũng giống như bất kỳ một quá trình quản lý nào, quản lý trường học cũng gồm các chức năng, đó là sự tác động đối với cá nhân hoặc nhóm người làm cho họ tích cực hăng hái làm việc theo sự phân công và kế hoạch đã định. Trong chỉ đạo hoạt động của nhà trường phải bám sát quy chế, kế hoạch chương trình để giám sát cán bộ giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu đề ra đúng hướng, phát huy được khả năng tự quản, khả năng của đội ngũ dạy bồi dưỡng đối với giáo viên qua đó kích thích được hứng thú học tập của học sinh.

Dạy toán ở tiểu học không chỉ quy về dạy “*học tính*” rèn kỹ xảo tính mà còn phải làm cho học sinh nắm được những biểu tượng chính xác, nắm các tính chất và quan hệ toán học cơ bản. Ngoài các nhiệm vụ cơ bản, dạy học toán ở tiểu học hiện nay còn có nhiệm vụ rèn luyện khả năng phát triển tư duy lô gíc, bồi dưỡng óc tưởng tượng sáng tạo và phát triển các thao tác cơ bản để nhận thức thế giới hiện thực.

Trên thực tế một bài toán có thể có rất nhiều cách giải khác nhau. Nhưng qua kinh nghiệm chỉ đạo công tác dạy và học bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán và đặc biệt là đã tham gia dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhiều năm cho thấy phải đặt bài toán vào một dạng đặc trưng của nó. Từ đó mới tìm được lời giải, đây là bước quan trọng để giáo viên hướng dẫn học trò qua đó đòi hỏi sự linh hoạt của học sinh.

Bên cạnh cảm nang này để giải được các bài toán phức tạp rất cần ở đội ngũ giáo viên cũng như ở học sinh một sự nhanh nhạy trong việc xem xét, đánh giá mối liên quan giữa các yếu tố đã cho trong bài. Thực tế cho thấy giải toán khó rất khó khăn, ngay cả giáo viên, nếu không chuẩn bị tốt bài dạy thì dẫn đến học sinh không thể tiếp thu bài học. Bởi vậy người giáo viên trong khi dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu luôn coi sự đầu tư, nghiên cứu, đưa ra những biện pháp tích cực, khích lệ học sinh yêu thích, tìm tòi, say mê học tập. Đối với các bài toán khó khi dạy, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tòi lời giải các bài toán này theo các bước:

Quan sát, nhận xét đề toán, hiểu rõ yêu cầu của đề bài

Mò mẫm tìm tòi lời giải.

Thử nghiệm, bác bỏ trường hợp sai, khẳng định trường hợp đúng, bao quát được các trường hợp có thể xảy ra trong điều kiện có thể

Nắm được các bước trên, học sinh Năng khiếu sẽ tìm được chìa khoá cho việc học, luyện giải toán được dễ dàng hơn.

II. THỰC TRẠNG KHI CHƯA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Trong thực tế chỉ đạo dạy và học ở trường Tiểu học Phú Đông – Ba Vì - Hà Nội, chúng tôi nhận thức được tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Với nhận thức đó, tôi luôn đi sâu tìm hiểu nội dung chương trình Toán bậc tiểu học, qua sự nghiên cứu đó, đối chiếu với thực tế giảng dạy cố gắng tìm những biện pháp tối ưu nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy, bồi dưỡng đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở nghiên cứu đó chúng tôi nhận thấy: Mục tiêu bồi dưỡng học sinh môn Toán không phải là để tạo ra những nhà Toán học mặc dù trên thực tế trong số học sinh năng khiếu này sẽ có những em có khả năng trở thành những tài năng Toán học mà mục tiêu chính của công tác này là: bồi dưỡng lẽ sống, tâm hồn, khả năng tư duy và năng lực, óc tưởng tượng sáng tạo. Qua phỏng vấn, khảo sát chúng tôi nhận thấy những vấn đề sau:

Giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu toán nắm khá chắc nội dung chương trình và kiến thức môn toán, biết vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, biết tôn trọng sự sáng tạo của học sinh. Trong quá trình giảng dạy biết sử dụng nhiều câu hỏi gợi mở để hướng học sinh phân tích, tìm hiểu bài tập.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn và thuận lợi sau:

** Thuận lợi:*

Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu hiện nay đã được nhà trường và chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao, đặc biệt là chính quyền địa phương đã có những phần thưởng có tính khích lệ để động viên giáo viên và học sinh. Thể hiện rõ nhất là những đợt trao thưởng cuối năm của trường. Đợt trao thưởng và biểu dương của UBND xã trong đêm trung thu (rằm tháng tám hàng năm). Ngoài ra, trong các dòng họ của địa phương cũng có quỹ khuyến học để phát thưởng cho học sinh năng khiếu trong ngày giỗ Tổ.

Hàng năm nhà trường vẫn tổ chức kỳ khảo sát chất lượng học sinh năng khiếu và có trao giải và giấy chứng nhận học sinh năng khiếu cấp trường, tổ chức thi Vioedu cấp trường và tham gia thi cấp huyện, cấp thành phố thi Kangaroo cấp huyện...nên phần nào tạo được hứng thú và động lực của giáo viên, học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Hiệu trưởng thường xuyên hội ý, rút kinh nghiệm trong từng giai đoạn bồi dưỡng, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá.

Giáo viên bồi dưỡng thường là những giáo viên có năng lực giảng dạy tốt, có uy tín trong học sinh, nhân dân và đồng nghiệp.

Có rất nhiều loại sách tham khảo phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

*** Khó khăn:**

Nhìn chung hiện nay, nhà trường đã chú ý bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhưng điều kiện thực tế còn hạn chế cả phía nhà trường và phía cha mẹ học sinh. Việc giải quyết mối quan hệ giữa giáo dục toàn diện và công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn lúng túng.

Về phía phụ huynh học sinh, số lượng phụ huynh có nguyện vọng cho con em mình đi học bồi dưỡng môn toán còn ít.

Về phía giáo viên: Kiến thức toán, khả năng tư duy đỉnh cao còn hạn chế, kinh nghiệm bồi dưỡng còn ít, không được phân công chuyên trách về vấn đề này. Bên cạnh đó có những nguy cơ xem nhẹ, chưa chú trọng đến việc đầu tư giáo án dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán.

Thời gian dành cho chương trình bồi dưỡng không nhiều

Điều kiện kinh tế gia đình của học sinh còn khó khăn, thời gian dành cho việc học tập ở nhà còn ít, việc mua sắm tài liệu tham khảo còn hạn chế dẫn đến chất lượng không cao.

Qua thực tế kiểm tra lớp học bồi dưỡng học sinh năng khiếu toán thì kết quả như sau

Lớp	Số	ĐIỂM HOÀN THÀNH						ĐIỂM CHƯA HOÀN THÀNH			
		9,10		7,8		5,6		4,3		2,1	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bồi dưỡng HSG lớp 1	25	2	8%	4	16%	8	32%	10	40%	1	4%
Bồi dưỡng HSG lớp 2	25	3	12%	5	20%	7	28%	6	24%	4	16%
Bồi dưỡng HSG lớp 3	25	4	16%	3	12%	9	36%	7	28%	2	8%
Bồi dưỡng HSG lớp 4	25	0	0	3	4%	7	28%	12	48%	3	12%
Bồi dưỡng HSG lớp 5	24	0	0	4	16,7%	6	25%	10	41,6%	4	16,7%

Như vậy là kết quả rất thấp không đảm bảo chất lượng và cứ như vậy không đảm bảo hành trang cho học sinh học nâng cao và tham gia các kỳ thi như Vioedu, thi Kangaroo,... hoặc khảo sát, giao lưu học sinh năng khiếu các cấp và càng không đảm bảo chất lượng nếu như học sinh nào có ước mơ và mong muốn thi vào các trường chuyên THCS ở nội thành.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU MÔN TOÁN TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Nâng cao nhận thức của giáo viên và phụ huynh học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán.

Toàn thể cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh đặc biệt là giáo viên được phân công bồi dưỡng đội tuyển phải hiểu và phân biệt rõ các khái niệm: Năng lực, tài năng, năng khiếu, thông minh, thiên tài ... đồng thời phải có hiểu biết về cơ sở khoa học của các giai đoạn phát triển của một tài năng. Mặt khác phải hiểu một cách sâu sắc các tiêu chuẩn của năng khiếu tài năng... Bên cạnh đó phải hiểu tâm lý của học sinh năng khiếu, học sinh năng khiếu. Từ đó nhận thức được vị trí của học sinh năng khiếu. Giúp phụ huynh có phương pháp nuôi dạy khoa học, định hướng cho học sinh năng khiếu có sự phát triển tự nhiên toàn diện, cân bằng về tình cảm và nhận thức.

Nhà trường cũng như cha mẹ học sinh cần hiểu đúng về chính sách nhân tài của Đảng ta, tạo ra sự ủng hộ hợp tác hoá tích cực của cha mẹ học đối với nhà trường trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Đưa các nội dung, biện pháp và các hình thức bồi dưỡng học sinh năng khiếu cũng như nâng cao về kiến thức về trình độ để bồi dưỡng học sinh vào các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn. Kết hợp với cha mẹ học sinh tạo được sự hỗ trợ trong giáo dục và giảng dạy.

Động viên, khích lệ kịp thời những giáo viên, học sinh có sự cố gắng cũng như có thành tích trong học tập, rèn luyện.

2. Làm tốt vai trò của Hiệu trưởng với công tác dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán trong trường tiểu học.

Ban giám hiệu, và trực tiếp là Hiệu trưởng trực tiếp tuyển chọn giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán theo các tiêu chí sau:

Giáo viên tham gia dạy phải là những người có năng lực chuyên môn thực sự, có trình độ đạt từ chuẩn trở lên.

Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu trước học sinh, bạn bè đồng nghiệp và trước quần chúng nhân dân. Thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo về tinh thần tự học và sáng tạo.

Có lòng yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình, hứng thú với công việc được giao luôn tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tuyển chọn giáo viên dạy bồi dưỡng, có sự đãi ngộ xứng đáng đối với họ.

Lên kế hoạch dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch hợp và thống nhất với gia đình học sinh.

Thường xuyên tập huấn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong trường mình đặc biệt là những chuyên đề về dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán

Giao lưu và tham khảo với những trường bạn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu với trường kết nghĩa là trường Tiểu học Nam Cường- Thành phố Lào Cai, tiếp thu sự chỉ đạo trực tiếp của phòng giáo dục về công tác dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Thường xuyên chỉ đạo và dự họp với tổ chuyên môn, làm tốt công tác sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường.

Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp với giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán từ khối 1 đến khối 5

Ra đề khảo sát chất lượng và đề kiểm tra lớp học bồi dưỡng học sinh năng khiếu thường xuyên

3. Tổ chức phát hiện tuyển chọn học sinh năng khiếu.

Việc tổ chức phát hiện tuyển chọn đội tuyển học sinh năng khiếu môn toán ở các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 là một bước quan trọng trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Xuất phát từ thực tế không phải mọi học sinh có xếp loại học lực năng khiếu đều là học sinh có năng khiếu cần bồi dưỡng. Ngược lại những học sinh có năng khiếu chưa hẳn đã là học sinh có xếp loại học lực năng khiếu. Cho nên làm thế nào để phát hiện được học sinh có năng khiếu từ đó tiến hành tuyển chọn và tiến hành bồi dưỡng cho từng khối lớp là công việc quan trọng.

Phát hiện và tuyển chọn đúng mang ý nghĩa định hướng phát triển đúng đắn cho một nhân cách. Vì thế phát hiện và tuyển chọn được học sinh năng khiếu là bản lẻ, là điểm xuất phát cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Đồng thời nó mang ý nghĩa giáo dục rất lớn. Định hướng sai khả năng phát triển của học sinh tiểu học gây nên sự miễn cưỡng, gò bó, rất có hại cho một nhân cách đang hình thành và phát triển.

Từ những vấn đề nêu trên cho ta thấy rằng tổ chức phát hiện và tuyển chọn học sinh năng khiếu cần được quán triệt tới mọi giáo viên trong trường. Trước hết coi đó là nghĩa vụ của người giáo viên và sau đó là việc phổ biến phương pháp, cách thức phát hiện để việc tuyển chọn được chu đáo, kết quả của quá trình phát hiện và tuyển chọn này là không bị nhầm, không bỏ sót học sinh có năng khiếu, ngăn ngừa những quan hệ cá nhân của người tuyển chọn.

Để tuyển chọn chính xác phải căn cứ vào thông tin và xét cả quá trình học tập của học sinh. Do vậy việc tuyển chọn của giáo viên phải là chủ yếu, cụ thể việc phát hiện, tuyển chọn được thực hiện các bước sau:

Bước 1: Giáo viên phụ trách lớp tiến hành khảo sát chất lượng học sinh bằng cách kiểm tra những nội dung kiến thức cơ bản trong chương trình học, kiến thức nâng cao bằng các hình thức kiểm tra viết, thảo luận trao đổi hằng ngày. Sau đó lập danh sách học sinh năng khiếu của lớp mình phụ trách với số lượng không hạn chế. Đây là một việc làm hết sức cần thiết bởi chỉ có giáo viên phụ trách lớp trực tiếp giảng dạy mới đánh giá chính xác đối tượng học sinh năng khiếu.

Bước 2: Tổ chức tuyển chọn.

Lập kế hoạch và tổ chức tuyển chọn: Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường trong việc ra đề kiểm tra, việc bố trí thời gian, cách thức tuyển chọn. Phối hợp tất cả giáo viên trong khối mình để tiến hành tuyển chọn một cách chính xác, khách quan và làm theo trình tự sau:

Ra đề kiểm tra: nội dung kiểm tra phải nằm trong hệ thống kiến thức cơ bản của chương trình học, có nâng cao, có dạng bài tập mở và đề bài phải phù hợp với khả năng đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

Tổ chức thi và chấm bài: Việc tổ chức thi và chấm bài là việc quyết định chọn đúng đối tượng học sinh năng khiếu, chính vì vậy cần phải tiến hành một cách nghiêm túc và thật sự khách quan.

Sau khi thành lập được đội tuyển của khối, tiến hành bồi dưỡng trong thời gian ngắn để chuẩn bị cho các em dự thi các vòng do trường tổ chức.

Bước 3: Tổ chức thi chọn để thành lập đội tuyển học sinh năng khiếu của trường.

Ra đề kiểm tra.

Tổ chức thi và tuyển chọn đội tuyển.

Hình thức ra đề, tổ chức thi và tuyển chọn tiến hành tương tự như bước 2 nhưng ở bước này cần tuyển chọn chính xác và khách quan. Giáo viên chính là những người chính thức bồi dưỡng các em trong đội tuyển sau khi đã được tuyển chọn.

Việc phát hiện và thi tuyển chọn học sinh năng khiếu tiến hành hàng năm sẽ nhằm củng cố, bổ sung số học sinh trong đội tuyển hoặc loại những học sinh có những biểu hiện hạn chế về năng lực.

Sau khi chọn được số học sinh ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành họp phụ huynh học sinh và thông báo, thống nhất kế hoạch dạy bồi dưỡng giữa nhà trường, giáo viên trực tiếp dạy với phụ huynh học sinh

4. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán.

Ông cha ta từ xưa đã có câu “Không thầy đố mày làm nên”, điều đó muốn nói giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói “Muốn có trò năng khiếu trước hết phải có thầy năng khiếu”. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu là công việc nhiều khó khăn và thách thức không phải bất kỳ người giáo viên nào cũng làm được. Để có được hiệu quả trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, người giáo viên cần phải đạt được những yêu cầu sau:

Có kiến thức vững vàng, hiểu biết về khoa học, tự nhiên và xã hội.

Trình độ tâm lý học, sư phạm học đủ để hiểu học sinh và có các ứng xử khoa học trong quá trình giảng dạy.

Có phương pháp tự học, tự bồi dưỡng, phương pháp lựa chọn các thông tin khoa học cần thiết cho việc giáo dục và giảng dạy, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng đạo đức của giáo viên tiểu học.

Có kiến thức kinh nghiệm thực tế.

Có trình độ văn hoá sâu rộng, có vốn hiểu biết trên nhiều lĩnh vực.

Có kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học.

Có năng lực sư phạm:

Năng lực hiểu học sinh trong quá trình giảng dạy và giáo dục.

Năng lực đánh giá học sinh.

Năng lực đáp ứng nhu cầu hiểu biết của học sinh.

Năng lực thiết lập mối quan hệ thuận lợi với học sinh.

Năng lực thiết kế và triển khai hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Để tăng cường bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên trong trường, bản thân tôi thường tiến hành thực hiện như sau:

Hàng năm giáo viên đi sâu nghiên cứu từng mảng kiến thức hoặc từng môn học. Cứ như thế sau một thời gian giáo viên sẽ hệ thống được kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn của mình.

Học hỏi những giáo viên có kinh nghiệm lâu năm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Đề cao việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.

Tạo điều kiện về thời gian, tài liệu để nghiên cứu tài liệu tham khảo.

Tổ chức giao lưu chuyên môn với các trường bạn để trao đổi chuyên môn.

Tích tham dự các lớp học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ kiến thức.

Thực hiện tốt công tác này là điều kiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học, là chỗ dựa vững chắc cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Dạy học là một nghề vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghệ thuật. Tính khoa học ở đây là năng lực chuyên môn, còn tính nghệ thuật chính là năng lực sư phạm, đảm bảo việc dạy tốt đem lại hiệu quả chất lượng cao đòi hỏi người giáo viên phải có cả hai.

Tổ chức tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý học sinh, về khả năng thiết kế các hoạt động dạy học... để có điều kiện tích lũy thêm vốn kinh nghiệm của mình.

Tham gia các buổi thao giảng, hội giảng có dịp thể hiện các kỹ năng sư phạm cao nhất.

Dự giờ thăm lớp đồng nghiệp thường xuyên rút kinh nghiệm về kiến thức và phương pháp giảng dạy của mình.

Thực hiện ứng xử sư phạm, cách đối xử với học sinh, xử lý các tình huống xảy ra ở tháng học trước giúp giáo viên có thêm năng lực sư phạm của mình.

Thường xuyên tự bồi dưỡng để hoàn thiện mình hơn.

Tích cực học tập, trao đổi kinh nghiệm với giáo viên của những trường có thành tích bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Rèn và bắt buộc giáo viên có sổ tích lũy ghi chép các thông tin, giải các bài tập Toán các đề thi qua các năm ở bậc tiểu học hoặc các đề thi Vioedu toán.

Giáo viên tự tạo cho mình một tài khoản trên trang Vioedu toán và tham gia thi các vòng tự luyện cùng học sinh.

Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm đặc biệt là sáng kiến kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán

5. Tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Sau khi chọn được đội tuyển học sinh năng khiếu, công việc tiếp theo hết sức cần thiết và đem lại chất lượng giảng dạy cao đó là việc biên soạn tài liệu giảng dạy, chính vì vậy việc nghiên cứu, chọn lọc tài liệu là rất quan trọng. Ban giám hiệu, đặc biệt là Hiệu trưởng cần kết hợp cùng tổ chuyên môn các khối lớp tổ chức nghiên cứu, biên soạn nội dung chương trình ôn luyện, bồi dưỡng, cùng tìm hiểu về từng mảng kiến thức trong từng phân môn sau đó cùng trao đổi và

xây dựng thành chương trình làm tài liệu giảng dạy. Làm như vậy sẽ giúp việc dạy học có hệ thống và đi sâu các mảng kiến thức.

Khi biên soạn tài liệu dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán ở các khối lớp cần đi sâu các chuyên đề sau:

- Chuyên đề 1: Số tự nhiên, yếu tố về đại lượng và đo đại lượng
- Chuyên đề 2: Cấu tạo thập phân của số
- Chuyên đề 3: Các dạng toán điền hình
- Chuyên đề 4: Giải toán bằng phương pháp sơ đồ đoạn thẳng
- Chuyên đề 5: Các bài toán về hình học và tính diện tích các hình
- Chuyên đề 6: Cắt ghép hình.

Hiệu trưởng phải là người chỉ đạo tốt cho giáo viên trong công tác biên soạn.

6. Tổ chức hoạt động dạy học đội tuyển học sinh năng khiếu.

Đây là nội dung quan trọng nhất, để tiến hành tổ chức hoạt động dạy học bồi dưỡng được tốt phải thống nhất được phương pháp giảng dạy, bởi phương pháp dạy học của giáo viên quy định trình độ lĩnh hội của học sinh. Cụ thể khi xây dựng tiến trình một giờ dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu có hiệu quả thì thường tiến hành bồi dưỡng để giáo viên của mình hướng dẫn học sinh trình bày bài giải như sau:

Bước 1: Tìm hiểu đề toán.

Bước này phải hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề toán, xác định cho đúng các điều kiện đã cho, tìm ra mối liên hệ giữa những điều đã biết và điều chưa biết trong một bài toán.

Bước 2: Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng nếu có hoặc tóm tắt bài toán bằng lời

Yêu cầu của bước này là sơ đồ đoạn thẳng (nếu có) đảm bảo tính chính xác (hay độ chuẩn) của đoạn thẳng mà ta định biểu diễn chúng thay cho lời văn. Nhìn vào sơ đồ đó mà học sinh hiểu và giải được bài toán.

Bước 3: Suy nghĩ tìm cách giải:

Suy nghĩ, phân tích bài toán muốn xác định được điều chưa biết thì cần biết những gì? trong đó điều gì đã biết điều gì chưa biết? muốn tìm điều chưa biết phải dựa vào điều đã biết?

Bước 4: Trình bày cách giải.

Thực hiện các phép tính cùng các bước lý giải theo định hướng đã tìm thấy ở 3 bước sau mỗi phép tính (lời giải) nên có bước thử lại cẩn thận kiểm tra chu đáo.

Viết lại tất cả các phép toán và các câu suy luận thành bài giải hoàn chỉnh.

Bước 5: Khai thác bài toán:

- + Giải bài toán bằng một vài phép tính
- + Giải bài toán theo mấy cách
- + Nhận xét rút kinh nghiệm tìm ra phương pháp để giải dạng toán này.

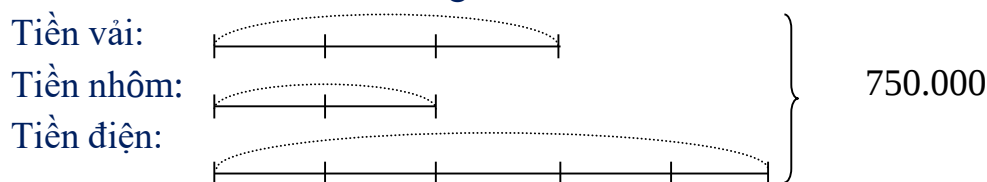
Yêu cầu: Phải để tự học sinh nhận xét và rút kinh nghiệm qua mỗi bài giải cụ thể của học trò.

Chẳng hạn khi dạy và hướng dẫn học sinh lớp bồi dưỡng học sinh năng khiếu giải một số bài toán cụ thể, qua đó ta có thể thấy học sinh làm bài một cách chủ động, sáng tạo như sau:

Bài toán 1: Một cửa hàng bán một ngày được 750.000 đồng. Trong đó $\frac{1}{3}$ số tiền bán vải bằng $\frac{1}{2}$ số tiền bán đồ nhôm, và bằng $\frac{1}{5}$ số tiền bán đồ điện. Hỏi cửa hàng bán mỗi loại đồ được bao nhiêu tiền.

Bước 1: Đọc kỹ đề bài tìm hiểu nội dung.

- Bài toán cho biết điều gì ? Tổng số tiền vải, đồ nhôm, đồ điện là 750.000 đồng.
- Bài toán cho biết điều gì nữa ? cho tỷ số $\frac{1}{3}$ tiền vải bằng $\frac{1}{2}$ số tiền đồ nhôm bằng $\frac{1}{5}$ số tiền đồ điện.
- Ta hiểu tỷ số này là như thế nào ? (Số tiền vải là 3 phần, số tiền nhôm là 2 phần, số tiền điện là: 5 phần)

Bước 2: Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ:**Bước 3:** Suy nghĩ tìm cách giải:

Nhìn vào sơ đồ ta thấy: 750.000 đồng gồm bao nhiêu đoạn thẳng bằng nhau ?
 Tìm một đoạn ta làm như thế nào ? tiền vải gồm mấy phần ? (3 phần)
 Tiền nhôm gồm mấy phần ? (2 phần); tiền điện gồm mấy phần ? (5 phần)

Bước 4: Trình bày bài giải:

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 2 + 5 = 10$ (phần)

Một phần bằng nhau có số tiền là: $750.000 : 10 = 75.000đ$

Số tiền vải là: $75.000đ \times 3 = 225.000đ$

Số tiền bán đồ nhôm là: $75.000 \times 2 = 150.000đ$

Số tiền bán đồ điện là: $75.000 \times 5 = 375.000đ$

Đáp số: 225.000đ ; 150.000đ ; 375.000đ

Bước 5: Khai thác bài toán

- Khi tìm một phần bằng nhau ta có thể gộp hai phép tính là một:
 $750.000 : (3 + 2 + 5) = 75.000đ$

- Khi tìm ra tiền vải tiền nhôm ta có thể lấy tổng số tiền trừ đi tiền vải, tiền nhôm ra số tiền điện: $750.000 - (225.000 + 150.000) = 375.000đ$

Bài toán 2: Một người đi từ A về B với vận tốc 50km/giờ. Lúc từ B về A, người đó đi theo con đường lúc đi là 20km và đi với vận tốc 40km/giờ. Tính quãng đường AB biết thời gian lúc về nhiều hơn thời gian lúc đi là 24 phút.

Với bài này, cần hướng dẫn học sinh bám sát quan hệ giữa vận tốc và thời gian. Trong cùng một quãng đường, vận tốc và thời gian luôn tỷ lệ nghịch với nhau.

Khi nắm được điều này, có thể dễ dàng hướng dẫn học sinh trình bày giải bài như sau: Đổi 24 phút $= \frac{2}{5}$ giờ.

Thời gian đi hết 20km với vận tốc 40km/giờ là: $20 : 40 = \frac{1}{2}$ (giờ)

Giả sử, quãng đường lúc về cũng bằng quãng đường lúc đi thì:

Thời gian đi từ B về A nhiều hơn thời gian đi từ A đến B là:

$$\frac{2}{5} + \frac{1}{2} = \frac{9}{10} \text{ (giờ)}$$

Vận tốc đi từ A đến B so với vận tốc đi từ B về A có tỉ số là: $50 : 40 = \frac{5}{4}$

Khi quãng đường không đổi thì vận tốc và thời gian là hai đại lượng tỷ lệ nghịch với nhau nên:

Thời gian đi từ B đến A so với thời gian đi từ B về A có tỉ số là: $1 : \frac{5}{4} = \frac{4}{5}$

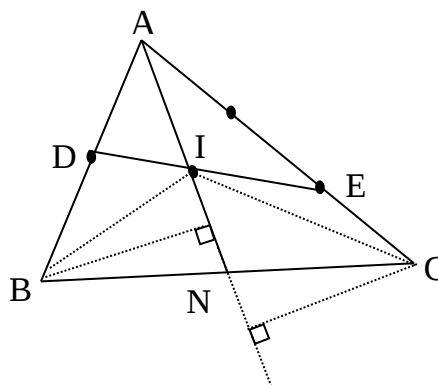
Thời gian đi từ A đến B là: $\frac{9}{10} : (5 - 4) \times 4 = \frac{18}{5}$ (giờ)

Quãng đường AB có độ dài là: $50 \times \frac{18}{5} = 180$ (km)

Đáp số: 180km.

Bài toán 3: Cho hình tam giác ABC. Trên cạnh AC lấy điểm E sao cho $AE = \frac{2}{3} AC$. Gọi D là trung điểm của AB; N là trung điểm của BC. Nối A với N cắt DE tại I. Hãy so sánh độ dài các đoạn thẳng ID và IE.

Khi hướng dẫn học sinh làm bài này, giáo viên phải biết hướng dẫn học sinh vẽ hình, nối thêm các điểm mà đầu bài không đã động đến như I với B và I với



Nội I với B; I với C

Mà 2 tam giác ANB và ANC chung đáy AN nên chiều cao BH = CK.

$S_{AIB} = S_{AIC}$ (vì chung đáy AI; chiều cao BH = CK)

$$S_{AID} = \frac{1}{2} S_{AIB} \text{ (chung chiều cao hạ từ I xuống AB; đáy AD = DB = } \frac{1}{2} \text{ AB (1))}$$

$$S_{AIE} = \frac{2}{3} S_{AIC} \text{ (chung chiều cao hạ từ I xuống AC; đáy AE = } \frac{2}{3} \text{ AC)}$$

$$\forall i \ S_{AIB} = S_{AIC} \text{ nên } S_{AIE} = \frac{2}{3} S_{AIB} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) ta có: $\frac{S_{AID}}{S_{AIE}} = \frac{1}{2} : \frac{2}{3} = \frac{3}{4}$ Hai tam giác AID và AIE có chung

chiều cao hạ từ A xuống đáy DE nên đáy $\frac{ID}{IE} = \frac{3}{4}$ hay $ID = \frac{3}{4} IE$

Bài toán 4: Cho hình thang $ABCD$ có đáy nhỏ $AB = 4\text{cm}$, đáy lớn $CD = 6\text{cm}$. Hai đường chéo AC và BD cắt nhau ở O . Biết $S_{(AOD)} = 9 (\text{cm}^2)$

a, tính diện tích hình thang ABCD

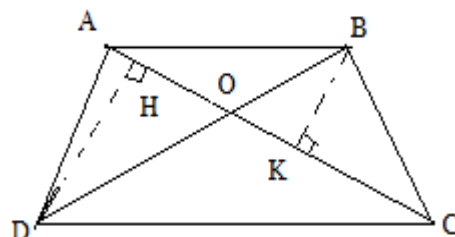
b, Gọi E là điểm chính giữa CD . Nối EO kéo dài cắt AB ở F . So sánh diện tích tứ giác $AFED$ và $EFBC$.

Để giải được bài toán này, giáo viên cần gợi ý cho học sinh phải vẽ hình chính xác. Sau đó nối A và B với E. Hướng dẫn cho học sinh thấy muốn so sánh $S_{(AFDE)}$ và $S_{(EFBC)}$ ta chỉ cần so sánh AF với FB.

Nhưng so sánh AF với FB phải dựa vào so sánh $S_{(AFO)}$ và $S_{(BFO)}$. Hai tam giác AFO và BFO có chung đáy FO vậy cần so sánh chiều cao hạ từ A và B xuống đáy FO của 2 tam giác này.

So sánh hai chiều cao hạ từ đỉnh A và đỉnh B xuống đáy cần phải dựa vào so sánh $S_{(AOE)}$ và $S_{(BOE)}$.

Khi học sinh đã hiểu rõ được nội dung và cách giải, có thể dễ dàng hướng dẫn học sinh trình bày giải bài như sau:



a, Kẻ BK và DH là chiều cao của hai tam giác BAC và DAC

Hai tam giác ADC và CAB có chiều cao hạ từ đỉnh A và C xuống hai đáy là DC và AB bằng nhau và chính bằng chiều cao của hình thang ABCD

$$\text{Có đáy } \frac{AB}{DC} = \frac{4}{6} = \frac{2}{3}$$

$$\text{Suy ra } S_{(CAB)} = \frac{2}{3} S_{(ADC)}$$

Hai tam giác AOD và AOB có chung đáy AO.

$$\text{Chiều cao } BK = \frac{2}{3} DH \text{ (theo trên)}$$

$$\Rightarrow S_{(AOB)} = \frac{2}{3} S_{(AOD)}$$

$$\Rightarrow S_{(AOB)} = 9 : 3 \times 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\Rightarrow S_{(ABD)} = S_{(AOD)} + S_{(AOB)} = 9 + 6 = 15 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Tương tự xét như trên ta cũng có:

$$S_{(ABD)} = \frac{2}{3} S_{(BDC)}$$

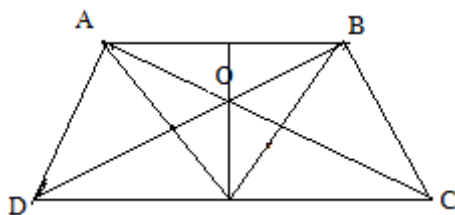
Vì hai tam giác có chiều cao tương ứng hạ từ đỉnh B và D xuống đáy bằng nhau. $\frac{2}{3}$

$$\text{Đáy } AB = \frac{2}{3} DC \text{ (theo trên)}$$

$$\Rightarrow S_{(B)} \frac{S_{(ABD)} \times 3}{2} = \frac{15 \times 3}{2} = 22,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\Rightarrow S_{(ABCD)} = S_{(ABD)} + S_{(BDC)} = 37,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b, Ta có: (Hình vẽ)



$S_{(ADC)} = S_{(BDC)}$ (Hai tam giác có chung đáy DC, chiều cao từ đỉnh B và A xuống đáy bằng nhau)

$$S_{(AOD)} = S_{(ADC)} - S_{(ODC)}$$

$$S_{(BOC)} = S_{(BDC)} - S_{(ODC)}$$

$$\Rightarrow S_{(AOD)} = S_{(BOC)}$$

Hai tam giác ODE và OCE có $DE = EC$, chung chiều cao hạ từ đỉnh O.

$$\Rightarrow S_{(ODE)} = S_{(OEC)}$$

Hai tam giác ADE và BEC cũng có đáy $DE = EC$, chiều cao từ A và B bằng nhau.

$$\square \quad S_{(ADE)} = S_{(BEC)}$$

Ta lại có:

$$S_{(AOE)} = S_{(AOED)} - S_{(ADE)}$$

$$S_{(BOE)} = S_{(BOEC)} - S_{(BEC)}$$

$$\text{Mà} \quad S_{(AOED)} = S_{(AOD)} + S_{(ODE)}$$

$$S_{(BOEC)} = S_{(BOC)} + S_{(OEC)}$$

$$\Rightarrow S_{(AOED)} = S_{(BOEC)}$$

$$\Rightarrow S_{(AOE)} = S_{(BOE)}$$

Mặt khác hai tam giác AOE và BOE có chung đáy EO

$\Rightarrow$ Chiều cao hạ từ đỉnh B bằng chiều cao hạ từ đỉnh A xuống đáy FE.

Hai tam giác AFO và BFO có chung đáy FO

Chiều cao hạ từ đỉnh A và B xuống đáy bằng nhau (theo trên)

$$\Rightarrow S_{(AFO)} = S_{(BFO)}$$

Ta lại có hai tam giác AFO và BFO có chung chiều cao hạ từ đỉnh O

$$\Rightarrow AF = FB$$

7. Kiểm tra đánh giá và xét khen thưởng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Kiểm tra đánh giá và xét khen thưởng trong nhà trường nói chung và trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán nói riêng là một khâu cực kỳ quan trọng. Vậy trong công tác kiểm tra và xét thi đua khen thưởng trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu ta cần tiến hành như sau:

Kiểm tra về nội dung, phương pháp, biện pháp giảng dạy.

Dự giờ để tự rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời phương pháp và các biện pháp rèn luyện học sinh.

Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

Khi đó kiểm tra đánh giá xong cũng cần chú ý đến xét khen thưởng trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán trong trường, cụ thể là

Có sổ vàng truyền thống để ghi tên những học sinh đạt thành tích, sổ vàng truyền thống được lưu giữ hàng năm. Tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng phải thật sự trang trọng.

Công tác thi đua khen thưởng có tác dụng lớn đối với các hoạt động của nhà trường, vì vậy mỗi cán bộ giáo viên cần có nhận thức đúng đắn và thực hiện một cách nghiêm túc.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:

Sau khi áp dụng đề tài “*Phát huy vai trò Hiệu trưởng trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán ở trường tiểu học*”, tôi nhận thấy đã có những thành tựu đáng kể, cụ thể là:

Về phía giáo viên: Tất cả giáo viên trong trường đều có khả năng tham gia dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Giáo viên hăng say với công tác dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu hơn, tự tin khi lên lớp và có kiến thức rất chắc chắn về dạy bồi dưỡng môn toán.

Truyền thụ kiến thức tới học sinh dễ dàng hơn qua đó khiến học sinh tiếp thu bài một cách nhanh hơn và từ đó thêm yêu thích và ham học tập.

Các đồng chí giáo viên thường xuyên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu với bạn bè đồng nghiệp.

Về phía học sinh: Học sinh hào hứng, sôi nổi say mê học tập.

Học sinh thực sự chủ động tiếp thu kiến thức, học sinh tự phát hiện, tự tìm ra mối liên quan giữa các yếu tố trong bài.

Học sinh nắm vững các dạng toán điển hình, nắm vững cách tính chu vi diện tích các hình,.....

Các bài làm của học sinh thể hiện sự lý luận chặt chẽ, các em biết sắp xếp mối liên quan giữa các yếu tố trong bài và tìm những yếu tố trung gian để tính hơn. Bài làm của các em không nhầm lẫn hoặc ngộ nhận hồ đồ như trước.

Về phía nhà trường : Đặc biệt là BGH nhà trường đã có chuyển biến về nhận thức trong khâu quan tâm đến bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán. Thể hiện bằng những hành động việc là cụ thể như nhà trường đã tổ chức giao lưu học sinh năng khiếu cấp trường và trao giải và giấy chứng nhận học sinh năng khiếu cấp trường: Giải nhất, nhì, ba, KK và đã được đông đảo học sinh tham gia, phụ huynh rất ủng hộ kỳ khảo sát học sinh năng khiếu cấp trường.

Kết quả sau khi thực hiện đề tài thể hiện rất rõ trong kỳ thi học sinh năng khiếu cấp trường và đặc biệt là thi Vioedu cấp trường :

Trong sân chơi “Đấu trường toán học Vioedu cấp trường” có 102 học sinh tham gia, trong đó có :

05 Giải Nhất ; 10 giải Nhì và 15 giải Ba

Tham gia sân chơi Vioedu cấp thành phố có 01 giải Bạc của HS Phùng Duy Kiên lớp 5

Tham gia sân chơi Vioedu cấp huyện có: 02 giải Nhì; 02 giải Ba; và 02 KK

Tham gia sân chơi thi toán Kangaroo cấp huyện được 01 giải chính tốp 10%

Bảng tổng hợp kết quả sau đây cho thấy một cái nhìn toàn diện hơn về những kết quả thu nhận được sau khi thực hiện đề tài

Lớp	Số	ĐIỂM HOÀN THÀNH						ĐIỂM CHƯA HOÀN THÀNH			
		9,10		7,8		5,6		4,3		2,1	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bồi dưỡng HSG lớp 1	25	11	44%	8	32%	6	24%	0	0	0	0
Bồi dưỡng HSG lớp 2	25	9	36%	9	36%	7	28%	0	0	0	0
Bồi dưỡng HSG lớp 3	25	14	56%	7	28%	4	16%	0	0	0	0
Bồi dưỡng HSG lớp 4	25	10	40%	6	24%	9	36%	0	0	0	0
Bồi dưỡng HSG lớp 5	24	12	50%	4	16,7 %	8	33,3%	0	0	0	0

Với kết quả trên chưa nói lên điều gì lớn lao song đó cũng là sự ghi nhận thành công ban đầu trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Đó cũng là sự khích lệ, thôi thúc thầy trò chúng tôi có được niềm tin vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục giảng dạy trong đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐƯỢC RÚT RA:

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài, tôi khẳng định mục đích nghiên cứu đặt ra đã được hoàn tất. Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi xin rút ra một số kết luận và bài học kinh nghiệm sau:

Để bồi dưỡng học sinh năng khiếu nói chung và môn toán nói riêng có hiệu quả trước hết phải có những giáo viên vững về kiến thức, say mê với công tác dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Thường xuyên học hỏi trau dồi kiến thức, luôn có ý thức tự học và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Có phương pháp nghiên cứu bài, soạn bài, ghi chép giáo án một cách khoa học.

Tham khảo nhiều sách báo tài liệu bồi dưỡng học sinh năng khiếu có liên quan môn toán, giao lưu học hỏi các bạn đồng nghiệp có nhiều kinh nghiệm, các trường có bề dày thành tích.

Tạo sự giao tiếp cởi mở, thân thiện với học sinh, mẫu mực trong lời nói, việc làm, thái độ, cử chỉ có tâm hồn trong sáng lành mạnh để học sinh noi theo.

Trong quá trình nghiên cứu, xuất phát từ cơ sở lý luận và thực trạng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán ở Nhà trường. Đề tài xin mạnh dạn đưa ra một số kinh nghiệm có tính thực tiễn phù hợp với tình hình bồi dưỡng học sinh năng khiếu toán hiện nay:

Phát hiện những học sinh có khả năng trở thành học sinh năng khiếu toán.

Bồi dưỡng hứng thú học tập cho học sinh say mê học toán

Bồi dưỡng vốn sống, khả năng tính toán ở học sinh, khơi dậy ở các em tính tìm tòi sáng tạo

Đề tài triển khai nghiên cứu ở trường Tiểu học và được tập thể cán bộ giáo viên tán thành. Đề tài chỉ có tác dụng trả lời câu hỏi làm thế nào để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán ở trường tiểu học. Hy vọng các biện pháp đề ra sẽ có thể áp dụng tốt ở các trường Tiểu học trong khu vực có điều kiện tương tự như trường tôi.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Đối với các nhà trường nên tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ những lớp đầu cấp, chú trọng hơn công tác khảo sát, lựa chọn học sinh vào lớp bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Nhà trường nên đặt báo toán học tuổi thơ, toán học tuổi trẻ để cả giáo viên và học sinh có điều kiện tham khảo

Nhà trường nên tổ chức các buổi ngoại khóa, báo cáo kinh nghiệm dạy và học bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn toán.

Mỗi trường cần thành lập câu lạc bộ toán tuổi thơ để có nhiều học sinh tham gia, từ đó phát huy được tính tự giác, tìm tòi của học sinh.

Hàng năm, các trường nên tổ chức các kỳ giao lưu học sinh năng khiếu và có tổng kết trao giải cho học sinh tham gia.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi trong quá trình chỉ đạo và trực tiếp dạy bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Toán ở trường tiểu học. Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi nhận được sự giúp đỡ rất nhiều của bạn bè đồng nghiệp. Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu và thực hiện đề tài chưa nhiều và trên phạm vi hẹp, do vậy không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự góp ý, xây dựng của các bạn bè, đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Phú Đông, ngày 08 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến

Chu Mạnh Kiên